

**LBBT:** Ngày 18/03/2010, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 02/2010/TT-BKH&CN hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ. Để giúp bạn đọc hiểu rõ về cách thức thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN, Thông tin Khoa học và Công nghệ đăng toàn văn Thông tư trên.

## **THÔNG TƯ**

# **HƯỚNG DẪN THÀNH LẬP VÀ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn điều kiện thành lập và thủ tục đăng ký hoạt động của tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi chung là tổ chức khoa học và công nghệ) thuộc mọi thành phần kinh tế.

##### 2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, bao gồm cả tổ chức nghiên cứu và phát triển có vốn của nước ngoài thành lập vì mục đích phi lợi nhuận và tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ có vốn của nước ngoài.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký hoạt động cho tổ chức khoa học và công nghệ.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập*: là tổ chức do một người hoặc một số người tự thành lập.

2. *Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ*:

a) Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của tổ chức khoa học và công nghệ, có nhiệm vụ đại diện theo uỷ quyền cho lợi ích của tổ chức khoa học và công nghệ và thực hiện bảo vệ các lợi ích đó.

b) Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của tổ chức khoa học và công nghệ, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ, kể cả chức năng đại diện theo uỷ quyền. Lĩnh vực hoạt động của chi nhánh phải phù hợp với lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.

Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ không có tư cách pháp nhân.

3. *Các loại tổ chức khoa học và công nghệ*:

a) Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ bao gồm: viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và các loại khác.

b) Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ bao gồm: trung tâm, văn phòng và các loại khác.

4. *Lĩnh vực đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ*: là lĩnh vực được quy định rõ ràng, cụ thể trong quyết định thành lập hoặc điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt, phù hợp với các lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đó (bao gồm: nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm; sản xuất - kinh doanh các sản phẩm là kết quả nghiên cứu và phát triển; dịch vụ khoa học và công nghệ).

## Chương II

### ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

#### Điều 3. Điều kiện thành lập

Tổ chức khoa học và công nghệ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận) khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ (sau đây viết tắt là Nghị định số 81), thể hiện trong hồ sơ đăng ký và được hướng dẫn cụ thể tại các Điều 4, 5 và Điều 6 của Thông tư này.

#### Điều 4. Đơn đăng ký hoạt động, mục tiêu, phương hướng, quyết định thành lập, điều lệ tổ chức và hoạt động

##### 1. Đơn đăng ký hoạt động:

Tổ chức khoa học và công nghệ phải có đơn lập theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

##### 2. Mục tiêu, phương hướng hoạt động:

a) Mục tiêu, phương hướng hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ không được vi phạm các quy định tại Điều 8 của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ có cơ quan, tổ chức chủ quản, mục tiêu, phương hướng hoạt động phải phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức chủ quản đó.

##### 3. Quyết định thành lập:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thành lập phải có quyết định thành lập theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 81.

b) Tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập dưới hình thức hợp tác, liên kết phải có quyết định thành lập của một bên là cơ quan, tổ chức theo uỷ quyền của các bên hợp tác, liên kết còn lại.

##### c) Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập:

- Tổ chức do 01 cá nhân thành lập: đơn đăng ký hoạt động thay cho quyết định thành lập.

- Tổ chức do từ 02 cá nhân trở lên thành lập: biên bản họp có chữ ký của những người sáng lập thay cho quyết định thành lập, trong đó thống nhất các nội dung cơ bản (điều lệ tổ chức và hoạt động, vốn đăng ký, các chức danh lãnh đạo, quản lý và các nội dung khác).

##### 4. Điều lệ tổ chức và hoạt động:

a) Điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này) phải có đầy đủ các nội dung cơ bản theo quy định tại Phụ lục II.a kèm theo Thông tư này.

Quy chế tổ chức và hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành có thể thay thế điều lệ tổ chức và hoạt động (đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập).

Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có cơ quan, tổ chức chủ quản phải được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu quy định trong điều lệ phải phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức chủ quản đó.

Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ do cơ quan, tổ chức phê duyệt hoặc ban hành điều lệ quyết định.

Điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ thành lập dưới hình thức hợp tác, liên kết phải có chữ ký của các bên hợp tác, liên kết và được một bên là cơ quan, tổ chức phê duyệt theo uỷ quyền của các bên hợp tác, liên kết còn lại.

b) Điều lệ (dự thảo) của tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II.b kèm theo Thông tư này.

Điều lệ (dự thảo) phải có chữ ký của cá nhân hoặc các cá nhân thành lập, được cơ quan cấp Giấy chứng nhận thẩm định trước khi cấp và có hiệu lực kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận.

Lĩnh vực hoạt động trong điều lệ được ghi đúng theo Danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

c) Điều lệ quy định rõ tên của tổ chức khoa học và công nghệ. Tên phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Tên bằng tiếng Việt: thể hiện loại tổ chức và lĩnh vực hoạt động chủ yếu.

Ngoài ra, tên bằng tiếng Việt của tổ chức khoa học và công nghệ có thể bao gồm tên riêng và/hoặc địa danh trụ sở chính.

- Tên bằng tiếng nước ngoài: nếu tổ chức khoa học và công nghệ có tên bằng tiếng nước ngoài, thì tên đó phải được dịch tương ứng từ tên tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

- Tên viết tắt: nếu tổ chức khoa học và công nghệ có tên viết tắt (kể cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài), thì tên viết tắt phải bao gồm những chữ cái đầu của các từ là yếu tố chính của tên (cụm từ) đó.

- Tên (kể cả tên viết tắt) của tổ chức khoa học và công nghệ không có cơ quan, tổ chức chủ quản không được trùng với tên của các tổ chức đã được đăng ký trước tại cùng một cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

Tổ chức khoa học và công nghệ phải tự chịu trách nhiệm về việc lựa chọn tên của tổ chức mình (bao gồm tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tên viết tắt), đảm bảo tên đó không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân đang được bảo hộ tại Việt Nam.

## **Điều 5. Nhân lực khoa học và công nghệ**

### **1. Số lượng nhân lực:**

Mỗi tổ chức khoa học và công nghệ phải có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 20% có trình độ chuyên môn thuộc một trong các lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký hoạt động và ít nhất 40% làm việc theo chế độ chính nhiệm.

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ thành lập và hoạt động tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, phải có ít nhất 04 người có trình độ đại học, cao đẳng trở lên, trong đó ít nhất 01 người có chuyên môn thuộc lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký hoạt động và ít nhất 01 người làm việc theo chế độ chính nhiệm.

### **2. Nhân lực làm việc chính nhiệm và kiêm nhiệm:**

a) Tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập phải có danh

sách nhân lực được cơ quan quyết định thành lập hoặc quản lý trực tiếp xác nhận, lập theo mẫu quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

b) Tổ chức khoa học và công nghệ không do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, ngoài danh sách nhân lực phải có thêm các văn bản sau:

- Đối với nhân lực chính nhiệm:

+ Đơn xin làm việc chính nhiệm lập theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này.

+ Bản sao các văn bằng đào tạo (có chứng thực hợp pháp).

+ Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ; Trường hợp nhân lực chính nhiệm không phải là công dân Việt Nam thì phải có văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nước mà người đó mang quốc tịch.

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan cấp Giấy chứng nhận có quyền yêu cầu xuất trình bản gốc giấy tờ liên quan đến hồ sơ cá nhân đó (ví dụ: quyết định nghỉ hưu, quyết định chuyển công tác, các loại văn bằng, chứng chỉ...).

- Đối với nhân lực kiêm nhiệm:

+ Đơn xin làm việc kiêm nhiệm lập theo mẫu quy định tại Phụ lục V kèm theo Thông tư này.

+ Bản sao các văn bằng đào tạo (có chứng thực hợp pháp).

+ Sơ yếu lý lịch có xác nhận hợp pháp; Trường hợp nhân lực kiêm nhiệm không phải là công dân Việt Nam thì phải có văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nước mà người đó mang quốc tịch.

+ Trường hợp cá nhân đang làm việc chính nhiệm tại một cơ quan, tổ chức: phải có văn bản của thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý cho làm việc kiêm nhiệm.

3. Người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ:

a) Người đứng đầu là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của tổ chức và phải có trình độ đại học trở lên.

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tổ chức khoa học và công nghệ là viện thì người đứng đầu phải có trình độ tiến sĩ trở lên.

b) Hồ sơ của người đứng đầu, ngoài các quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải có thêm các văn bản sau:

- Quyết định bổ nhiệm của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, trừ trường hợp tổ chức do cá nhân thành lập.

- Lý lịch khoa học: theo mẫu quy định tại Phụ lục VI kèm theo Thông tư này, có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập, lý lịch khoa học do cá nhân khai và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đó.

c) Người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập phải làm việc theo chế độ chính nhiệm.

4. Cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia hoạt động trong các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập phải tuân thủ quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

## **Điều 6. Cơ sở vật chất - kỹ thuật**

1. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật:

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ có thể bao gồm: nhà xưởng, phòng

thí nghiệm, máy móc thiết bị, tài sản trí tuệ, các phương tiện vật chất - kỹ thuật khác phục vụ cho hoạt động, vốn bằng tiền.

a) Vốn đăng ký: tổ chức khoa học và công nghệ phải đăng ký vốn hoạt động là tiền mặt hoặc giá trị cơ sở vật chất - kỹ thuật khác quy ra tiền mặt.

Vốn đăng ký ít nhất là 200.000.000 đồng.

b) Trụ sở chính: là nơi làm việc riêng biệt để giao dịch, liên lạc và được đặt trong lãnh thổ Việt Nam.

Trụ sở chính có địa chỉ được xác định gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).

Trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ là viện phải có diện tích tối thiểu 25m<sup>2</sup>.

2. Bản kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập phải có bản kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật được cơ quan quyết định thành lập hoặc quản lý trực tiếp xác nhận, lập theo mẫu quy định tại Phụ lục VII kèm theo Thông tư này.

b) Tổ chức khoa học và công nghệ không thuộc điểm a khoản 2 Điều này, ngoài bản kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật, phải có thêm các văn bản sau đây:

- Cam kết góp vốn (tiền, tài sản...) của từng cá nhân/các bên hợp tác, liên kết góp vốn.
- Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với phần vốn đã cam kết góp.
- Biên bản họp của những người sáng lập/ các bên hợp tác, liên kết thống nhất định giá tài sản, ngoại tệ... quy ra tiền Việt Nam hoặc văn bản chứng nhận giá trị tài sản hợp pháp.
- Trong trường hợp cần thiết, cơ quan cấp Giấy chứng nhận có quyền yêu cầu tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện định giá tài sản và phải có chứng nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện hoạt động định giá tài sản.

3. Hồ sơ trụ sở chính:

Hồ sơ về trụ sở chính phải có một trong các giấy tờ sau:

a) Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất, nhà của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính (có chứng thực hợp pháp).

b) Bản sao hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất, nhà của bên cho thuê, mượn (có chứng thực hợp pháp).

### Chương III

## ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THẺ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

### Điều 7. Phân cấp đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ

Tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động tại Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Sở Khoa học và Công nghệ nơi đặt trụ sở chính theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 81, cụ thể như sau:

1. Tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động tại Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm:

- Tổ chức nghiên cứu và phát triển do Chính phủ thành lập.
- Tổ chức nghiên cứu và phát triển do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc uỷ quyền

cho Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập.

Tổ chức nghiên cứu và phát triển thuộc đối tượng trên gồm: các tổ chức nghiên cứu và phát triển có tên trong nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ của các Bộ; các tổ chức nghiên cứu và phát triển có tên trong danh sách các tổ chức sự nghiệp khác của các Bộ do Thủ tướng Chính phủ quyết định; các tổ chức nghiên cứu và phát triển do Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập theo văn bản ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức nghiên cứu và phát triển do Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định thành lập.

- Tổ chức nghiên cứu và phát triển do tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương quyết định thành lập.

- Tổ chức khoa học và công nghệ có vốn của nước ngoài.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ không thuộc khoản 1 Điều này đăng ký hoạt động tại Sở Khoa học và Công nghệ nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

### **Điều 8. Đăng ký hoạt động lần đầu, đăng ký thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận**

#### **1. Thủ tục đăng ký hoạt động:**

a) Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký hoạt động cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo phân cấp quy định tại Điều 7 Thông tư này; Nộp phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư số 187/2009/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

b) Trong quá trình thẩm định hồ sơ đăng ký, nếu xét thấy cần thiết, cơ quan cấp Giấy chứng nhận có quyền:

- Lấy ý kiến chuyên gia để xem xét hồ sơ, đánh giá năng lực của tổ chức đăng ký hoạt động; tổ chức họp để thống nhất các nội dung ghi trong Giấy chứng nhận.

- Trao đổi trực tiếp với đại diện tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động để làm rõ các nội dung như tên, điều lệ, lĩnh vực hoạt động và các vấn đề khác có liên quan trong hồ sơ đăng ký của tổ chức đó.

- Lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với các lĩnh vực hoạt động mà Nhà nước có quy định điều kiện riêng.

- Kiểm tra cơ sở vật chất, kỹ thuật thực tế của tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động.

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp không đồng ý, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Giấy chứng nhận ban hành theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và Phụ lục X kèm theo Thông tư này.

Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập phải ghi lĩnh vực hoạt động đúng theo Danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

2. Đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký hoạt động cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại chương II Thông tư này, bao gồm: đơn đăng ký hoạt động, quyết định

thành lập, điều lệ tổ chức và hoạt động (hoặc dự thảo điều lệ đối với tổ chức do cá nhân thành lập), hồ sơ về nhân lực và người đứng đầu, hồ sơ về trụ sở chính và cơ sở vật chất - kỹ thuật.

### 3. Đăng ký thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận:

a) Trường hợp thay đổi, bổ sung một hoặc một số nội dung ghi trên Giấy chứng nhận (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này), hồ sơ bao gồm:

- Công văn của người đứng đầu tổ chức: ghi rõ nội dung đề nghị thay đổi, bổ sung.
- Văn bản liên quan đến nội dung thay đổi, bổ sung tương ứng, cụ thể như sau:
  - + Quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, của một bên hợp tác, liên kết được uỷ quyền hoặc biên bản của những người sáng lập về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.
  - + Quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, của một bên hợp tác, liên kết được uỷ quyền hoặc biên bản của những người sáng lập về việc đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ.
  - + Bản sao quyết định đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp hoặc thay đổi cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ (có chứng thực hợp pháp).
  - + Hồ sơ của người đứng đầu (theo quy định tại Điều 5 Thông tư này).
  - + Hồ sơ về vốn đăng ký (theo quy định tại Điều 6 Thông tư này).
  - + Hồ sơ về trụ sở chính (theo quy định tại Điều 6 Thông tư này).
- Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức theo mẫu quy định tại phụ lục XII kèm theo Thông tư này tính đến thời điểm đăng ký thay đổi, bổ sung.
- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp.

Khi đăng ký thay đổi, bổ sung một trong các nội dung ghi trên Giấy chứng nhận, tổ chức khoa học và công nghệ vẫn phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu tương ứng được quy định tại các điều 4, 5 và Điều 6 của Thông tư này.

b) Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ thay đổi cơ quan quyết định thành lập hoặc thay đổi trụ sở chính (chuyển sang tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi đã đăng ký hoạt động) dẫn đến thay đổi cơ quan cấp Giấy chứng nhận, phải có văn bản gửi cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đề nghị thay đổi, kèm theo báo cáo tình hình hoạt động và nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan cấp Giấy chứng nhận có văn bản xác nhận tổ chức khoa học và công nghệ đã hoàn tất thủ tục.

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận mới. Hồ sơ bao gồm:

- Văn bản của người đứng đầu đề nghị thay đổi nội dung tương ứng.
- Hồ sơ đăng ký hoạt động như đối với tổ chức đăng ký lần đầu theo quy định tại các Điều 4, 5 và Điều 6 của Thông tư này.
- Bản sao Giấy chứng nhận đã được cấp trước đây (có chứng thực hợp pháp).
- Văn bản xác nhận của cơ quan nơi cấp Giấy chứng nhận trước đây.

Thông tin về Giấy chứng nhận cũ (số, ngày và cơ quan cấp) được ghi trên Giấy chứng nhận mới để đảm bảo tính liên tục hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.

### c) Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận:

- Trường hợp mất Giấy chứng nhận, tổ chức khoa học và công nghệ phải đăng ký cấp lại sau khi

đã khai báo với cơ quan công an nơi mất và thông báo ít nhất 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng.

Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày thông báo lần cuối cùng, tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm có:

- + Văn bản của người đứng đầu đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.
- + Xác nhận của cơ quan công an.
- + Giấy biên nhận của cơ quan báo, đài hoặc tờ báo đã đăng thông báo này.
- Trường hợp Giấy chứng nhận bị rách, nát, hoặc hết thời hạn hiệu lực, tổ chức khoa học và công nghệ được đăng ký cấp lại, hồ sơ bao gồm:
  - + Văn bản của người đứng đầu đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.
  - + Bản chính Giấy chứng nhận.

### **Điều 9. Thu hồi, huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận**

1. Giấy chứng nhận bị thu hồi, huỷ bỏ hiệu lực đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ không hoạt động sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận.

b) Tổ chức khoa học và công nghệ ngừng hoạt động quá 12 tháng liên tục mà không có lý do chính đáng, bao gồm cả trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ không thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận 02 lần trong 05 năm liên tiếp.

c) Tổ chức khoa học và công nghệ bị phát hiện đã giả mạo nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động; trong quá trình hoạt động, tổ chức khoa học và công nghệ không còn đủ số lượng nhân lực, vốn đăng ký tối thiểu theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này trong thời hạn 12 tháng liên tục.

d) Tổ chức khoa học và công nghệ không tiến hành thủ tục đăng ký lại theo đúng thời hạn thông báo của cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

e) Theo quyết định, đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền khi tổ chức khoa học và công nghệ có hành vi vi phạm trong hoạt động.

2. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đối với tổ chức khoa học và công nghệ có vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp không liên hệ được với tổ chức khoa học và công nghệ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận gửi văn bản tới chính quyền địa phương nơi tổ chức đặt trụ sở chính đề nghị cung cấp thông tin về tổ chức đó. Sau 02 tháng không có thông tin phản hồi của chính quyền địa phương, cơ quan cấp Giấy chứng nhận ra quyết định huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đã cấp.

3. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận thông báo bằng văn bản cho cơ quan công an, chính quyền địa phương, cơ quan thuế, thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan và đăng báo hàng ngày của Trung ương hoặc địa phương 03 số liên tiếp về việc thu hồi, huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận.

### **Điều 10. Giải thể tổ chức khoa học và công nghệ**

1. Tổ chức khoa học và công nghệ giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Theo quyết định giải thể của cơ quan, tổ chức thành lập tổ chức đó (đối với tổ chức khoa học và công nghệ có cơ quan, tổ chức chủ quản).

b) Theo quyết định của người đứng đầu hoặc những thành viên sáng lập (đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập).

c) Theo quyết định của các bên liên kết, hợp tác (đối với tổ chức khoa học và công nghệ thành

lập dưới hình thức hợp tác, liên kết).

d) Bị thu hồi hoặc huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ phải có quyết định giải thể của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, trong đó nêu rõ lý do giải thể, các biện pháp bảo đảm quyền lợi của những người liên quan.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ giải thể phải tiến hành các công việc sau:

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định giải thể, tổ chức khoa học và công nghệ phải gửi quyết định này đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ; đồng thời phải niêm yết công khai tại trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ và đăng báo địa phương hoặc báo hàng ngày của Trung ương trong 03 số liên tiếp về việc giải thể tổ chức khoa học và công nghệ.

b) Chậm nhất là 60 ngày, kể từ ngày có quyết định giải thể, tổ chức khoa học và công nghệ phải:

- Giải quyết xong việc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với người làm việc trong tổ chức.

- Giải quyết xong các hợp đồng đã giao kết.

- Giải quyết xong các nghĩa vụ tài chính; thanh toán xong các khoản nợ (nếu có).

c) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập hoặc tổ chức thành lập dưới hình thức hợp tác, liên kết, khi tiến hành các thủ tục giải thể, ngoài việc thực hiện các quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này còn phải thực hiện theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức đó.

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong các thủ tục giải thể, tổ chức khoa học và công nghệ phải báo cáo bằng văn bản cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận về việc giải quyết xong các công việc nêu trên; nộp lại Giấy chứng nhận cho cơ quan đã cấp (trừ trường hợp Giấy chứng nhận đã bị thu hồi hoặc huỷ bỏ hiệu lực) và nộp lại con dấu cho cơ quan công an nơi khắc dấu.

#### **Chương IV**

### **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Điều 11. Điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ**

1. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh:

a) Tên của văn phòng đại diện, chi nhánh phải bao gồm tên của tổ chức khoa học và công nghệ kèm theo cụm từ “văn phòng đại diện” hoặc “chi nhánh” đứng trước tên của tổ chức, kể cả tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt.

b) Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện, lĩnh vực hoạt động của chi nhánh phải phù hợp với nội dung, lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.

c) Văn phòng đại diện phải có ít nhất 02 người có trình độ đại học, cao đẳng trở lên; Chi nhánh phải có ít nhất 03 người có trình độ đại học trở lên, trong đó ít nhất 01 người có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký. Người đứng đầu phải có trình độ đại học trở lên và làm việc chính nhiệm tại văn phòng đại diện, chi nhánh.

d) Văn phòng đại diện, chi nhánh phải có trụ sở như đối với tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Đăng ký hoạt động lần đầu, đăng ký thay đổi, bổ sung, đăng ký lại hoặc chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh:

a) Đăng ký hoạt động lần đầu:

Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đăng ký hoạt động: lập theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Thông tư này.
- Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh.
- Hồ sơ về người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: theo quy định về người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ tại Điều 5 Thông tư này.
- Hồ sơ về nhân lực, trụ sở chính của văn phòng đại diện, chi nhánh: theo quy định về hồ sơ nhân lực, trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này.
- Bản sao (có chứng thực hợp pháp) Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ chủ quản.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh theo mẫu quy định tại Phụ lục XI kèm theo Thông tư này. Trường hợp không đồng ý, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh, tổ chức khoa học và công nghệ phải gửi bản sao Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh cho cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức khoa học và công nghệ để bổ sung vào hồ sơ.

b) Đăng ký thay đổi, bổ sung:

Trường hợp thay đổi, bổ sung một hoặc một số nội dung ghi trong Giấy chứng nhận hoạt động hoặc Giấy chứng nhận hoạt động bị mất, rách, nát, hết thời hạn hiệu lực, văn phòng đại diện, chi nhánh đăng ký thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại tại Sở Khoa học và Công nghệ nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh theo quy định như đối với tổ chức khoa học và công nghệ tại Điều 8 Thông tư này.

Khi đăng ký thay đổi, bổ sung một trong các nội dung ghi trên Giấy chứng nhận hoạt động, văn phòng đại diện, chi nhánh vẫn phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu tương ứng được quy định tại Điều 11 Thông tư này.

c) Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có quyết định chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, tổ chức khoa học và công nghệ phải gửi hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ nơi cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh. Hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản của tổ chức khoa học và công nghệ thông báo việc chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh.

+ Bản sao (có chứng thực hợp pháp) quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh.

+ Bản gốc Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ gửi văn bản cho tổ chức khoa học và công nghệ xác nhận việc đã nộp Giấy chứng nhận hoạt động này và thông báo cho các cơ quan liên quan về việc chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh.

d) Trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị thu hồi hoặc huỷ bỏ hiệu

lực, tổ chức cơ quan cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm gửi công văn đề nghị cơ quan cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận hoạt động đã cấp.

3. Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động tại Sở Khoa học và Công nghệ nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh; nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

**Điều 12. Thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh**

1. Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh bị thu hồi, hủy bỏ hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a) Văn phòng đại diện, chi nhánh không hoạt động sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận hoạt động.

b) Văn phòng đại diện, chi nhánh ngừng hoạt động quá 12 tháng liên tục mà không có lý do chính đáng.

c) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh bị phát hiện là giả mạo; trong quá trình hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh không còn đủ số lượng nhân lực tối thiểu theo quy định tại Điều 11 Thông tư này trong thời hạn 12 tháng liên tục.

d) Theo quyết định, đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền khi văn phòng đại diện, chi nhánh có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình hoạt động.

đ) Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ chủ quản bị thu hồi, hủy bỏ hiệu lực.

2. Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận hoạt động đã cấp cho văn phòng đại diện, chi nhánh trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và thông báo cho các cơ quan liên quan.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, CƠ QUAN CHỦ QUẢN VÀ CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan cấp Giấy chứng nhận**

1. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Tổ chức thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận cho các tổ chức khoa học và công nghệ theo thẩm quyền.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ công tác cấp Giấy chứng nhận cho các Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Theo dõi, kiểm tra hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ theo các nội dung đã ghi trong Giấy chứng nhận do Bộ cấp, xử lý và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện việc công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ danh mục các tổ chức khoa học và công nghệ có Giấy chứng nhận còn hiệu lực, xoá tên khỏi danh mục các tổ chức khoa học và công nghệ bị thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận.

2. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Cấp Giấy chứng nhận cho các tổ chức khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh theo thẩm quyền.

b) Theo dõi, kiểm tra hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh theo các nội dung đã ghi trong Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận hoạt động do Sở Khoa học và Công nghệ cấp, xử lý và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

c) Báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả công tác cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh theo định kỳ (vào tháng 11 hàng năm) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

d) Tổ chức thực hiện việc công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ các danh mục sau:

- Danh mục các tổ chức khoa học và công nghệ có Giấy chứng nhận còn hiệu lực, xoá tên khỏi danh mục các tổ chức khoa học và công nghệ bị thu hồi hoặc huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận.

- Danh mục các văn phòng đại diện, chi nhánh có Giấy chứng nhận hoạt động còn hiệu lực, xoá tên khỏi danh mục các văn phòng đại diện, chi nhánh bị thu hồi hoặc huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận hoạt động.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ quản và của tổ chức khoa học và công nghệ**

##### **1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ quản của tổ chức khoa học và công nghệ:**

a) Ban hành hoặc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư này.

b) Quản lý tổ chức khoa học và công nghệ theo thẩm quyền.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ khi có vi phạm trong hoạt động theo quy định của pháp luật.

##### **2. Trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ:**

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động.

b) Đăng bố cáo thành lập và đăng ký hoạt động trên các báo hàng ngày của Trung ương hoặc địa phương nơi đặt trụ sở chính ít nhất 03 số liên tiếp; gửi giấy biên nhận đã đăng bố cáo này cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận.

c) Treo biển hiệu của tổ chức khoa học và công nghệ (hoặc của văn phòng đại diện, chi nhánh) tại trụ sở chính (hoặc trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh) chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận (hoặc Giấy chứng nhận hoạt động). Biển hiệu phải có kích thước tối thiểu là 30cm x 50cm.

d) Thực hiện đúng chế độ báo cáo tình hình hoạt động hàng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận; Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ có văn phòng đại diện, chi nhánh, phải đồng thời gửi báo cáo tới Sở Khoa học và Công nghệ nơi đã cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh. Mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục XII kèm theo Thông tư này.

đ) Hoạt động đúng lĩnh vực khoa học và công nghệ theo Giấy chứng nhận đã được cấp; Thực hiện đăng ký thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định.

e) Đối với các hoạt động trong ngành, nghề, lĩnh vực có điều kiện, trước khi tiến hành phải được sự cho phép bằng văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với ngành, nghề, lĩnh vực đó.

g) Đối với một số loại tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động trong các lĩnh vực mà điều kiện thành lập đã được quy định tại văn bản do cơ quan có thẩm quyền cao hơn ban hành (Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) thì áp dụng quy định tại các văn bản đó.

## Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận tiến hành rà soát các Giấy chứng nhận đã cấp. Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp mà nội dung không phù hợp với quy định của Thông tư này, cơ quan cấp Giấy chứng nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức khoa học và công nghệ để tiến hành thủ tục đăng ký lại hoặc đăng ký thay đổi, bổ sung.

Nếu quá thời hạn ghi trong thông báo mà tổ chức khoa học và công nghệ không thực hiện thủ tục đăng ký theo quy định của Thông tư này, cơ quan cấp Giấy chứng nhận làm thủ tục huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận theo quy định.

2. Đối với Giấy chứng nhận do Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Sở Khoa học và Công nghệ đã cấp có ghi thời hạn thì tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận đó và khi hết thời hạn, tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Thông tư này.

3. Trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký, nếu xét thấy có những vấn đề cần phải xin ý kiến thẩm định của các cơ quan trung ương, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét giải quyết.

### Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành, thay thế Thông tư số 10/2005/TT-BKHCN ngày 24/8/2005 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét giải quyết.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
Đã ký  
Nguyễn Quân

**\* Ghi chú:** Các tổ chức, cá nhân muốn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN xin liên hệ tại Văn phòng Sở KH&CN Quảng Bình.

Địa chỉ: 17A Quang Trung - TP. Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: (052).3822153